**KIỂM TRA TIẾNG VIỆT - LỚP 4**

|  |  |
| --- | --- |
| **Điểm** | **Nhận xét của giáo viên** |

**I. ĐỌC THẦM**

**Kiến Mẹ và các con**

Gia đình kiến rất đông. Kiến Mẹ có những chín nghìn bảy trăm con. Tối nào cũng vậy, trong phòng ngủ của các con, Kiến Mẹ vô cùng bận rộn. Kiến Mẹ phải dỗ dành, hôn lên má từng đứa con và nói:

- Chúc con ngủ ngon! Mẹ yêu con.

Cứ như vậy cho đến lúc mặt trời mọc, lũ kiến con vẫn chưa được mẹ hôn hết lượt. Điều đó làm Kiến Mẹ không yên lòng. Thế là, suốt đêm Kiến Mẹ không ngủ để chăm sóc đàn con.

Thấy Kiến Mẹ vất vả quá, bác Cú Mèo đã nghĩ cách để giúp Kiến Mẹ có thời gian nghỉ ngơi. Buổi tối, khi đến giờ đi ngủ, tất cả lũ kiến con đều lên giường nằm trên những chiếc đệm xinh xắn. Sau đó, Kiến Mẹ đến thơm vào má chú kiến con nằm ở hàng đầu tiên. Sau khi được mẹ thơm, chú kiến này bèn quay sang thơm vào má chú kiến bên cạnh và thầm thì :

- Đây là mẹ gửi một cái hôn cho em đấy!

Cứ thế, lần lượt các chú kiến con hôn truyền cho nhau và nhờ thế Kiến Mẹ có thời gian chợp mắt mà vẫn âu yếm được tất cả đàn con.

(Theo Chuyện của mùa Hạ)

**Em hãy đánh dấu x vào ô trước ý đúng nhất trong câu 1, 7**

**Câu 1.** Mỗi buổi tối Kiến Mẹ thường làm gì trong phòng ngủ của các con?

a. Đếm lại cho đủ những đứa con yêu.  
b. Kể chuyện cổ tích và ru cho các con ngủ.  
c. Dỗ dành và hôn lên má từng đứa con.  
d. Đắp chăn cho từng đứa con yêu.

**Câu 2.** Điều gì làm cho Kiến Mẹ không yên lòng và suốt đêm không được nghỉ?

(Đúng ghi Đ, sai ghi S vào ô trống)

a) Chờ các con đi kiếm ăn ở xa trở về đầy đủ.  
b) Mỗi tối, Kiến Mẹ không đủ thời gian để hôn từng đứa con.  
c) Khó lòng đếm xuể chín nghìn bảy trăm đứa con.  
d) Cho đến lúc mặt trời mọc vẫn chưa hôn hết được các con.

**Câu 3.** Bác Cú Mèo đã nghĩ ra cách gì để Kiến Mẹ được nghỉ ngơi?

…………………………………………………………………………………………..…………………………………………………………………………………

**Câu 4.** Em hãy đặt tên cho câu chuyện này?

…………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………

**Câu 5**. Qua bài đọc trên, em hãy viết vài dòng nói lên suy nghĩ của em về mẹ mình.

…………………………………………………………………………………………..…………………………………………………………………………

**Câu 6**. Tìm từ láy trong câu:

“Thấy Kiến Mẹ vất vả quá, bác Cú Mèo đã nghĩ cách để giúp Kiến Mẹ có thời gian nghỉ ngơi. Sau đó, Kiến Mẹ đến thơm vào má chú kiến con nằm ở hàng đầu tiên. Sau khi được mẹ thơm, chú kiến này bèn quay sang thơm vào má chú kiến bên cạnh và thầm thì:

- Đây là mẹ gửi một cái hôn cho em đấy!’’

Từ láy: …………………………………………………………..

**Câu 7.** Vị ngữ trong câu “Tất cả lũ kiến con đều lên giường nằm trên những chiếc đệm xinh xắn.” là những từ ngữ:

(Đánh dấu x vào ô trống trước ý đúng nhất)

a. nằm trên những chiếc đệm xinh xắn.  
  
b. lũ kiến con đều lên giường nằm.  
  
c. đều lên giường nằm trên những chiếc đệm xinh xắn.  
  
d. lũ kiến con đều lên giường nằm trên những chiếc đệm xinh xắn.

**Câu 8**. Nối từ ở A với từ ở B cho thích hợp:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **A** |  |  | **B** |
| Kiến Mẹ | **·** | **·** | danh từ |
| gia đình | **·** | **·** | động từ |
| xinh xắn | **·** | **·** | tính từ |
| dỗ dành | **·** | **·** | danh từ riêng |

**Câu 9.** Em hãy đặt một câu hỏi để khen ngợi Kiến Mẹ hoặc bác Cú Mèo.

………………………………………………………………………………………

**II. Kiểm tra viết: (10 điểm)**

**1. Chính tả nghe – viết (2 điểm)**

**Niềm tin**

Trong khi đội cứu hộ cố gắng cứu các em bé trong những lớp học ít bị đổ nát, một người đàn ông cứ xông vào nơi nguy hiểm như con thiêu thân. Những bức tường có thể sập xuống bất kì lúc nào, ông luôn miệng gọi tên con. Mọi người lo sợ ông phát cuồng vì mất con, làm cản trở công việc của những người cứu hộ nên đã khuyên ông ra ngoài, nhưng ông nói: “Tôi đã hứa với Pôn rằng lúc nào tôi cũng ở bên con, cho dù bất cứ chuyện gì xảy ra”.

**2. Tập làm văn: (8 điễm)**

Đề bài: Em hãy kể lại một câu chuyện về người có tấm lòng nhân hậu.

**Đáp án**

**I. ĐỌC THẦM (5 điểm)**

Mỗi câu 1, 3, 4, 5 đúng: 0,5 điểm; câu 2, 6, 7, 8, 9 đúng: 1 điểm

1. c (0.5 điểm)

2. a) Đ, b) S, c) S, d) Đ

3. Gợi ý: Kiến Mẹ chỉ hôn đứa con nằm ở hàng đầu tiên, đứa con đầu tiên hôn đứa kế tiếp và nói là nụ hôn của mẹ gửi. Cứ thế, các con hôn nhau thay cho mẹ mình. (0.5 điểm)

4. Gợi ý: Nụ hôn của mẹ hoặc Nụ hôn yêu thương của mẹ. HS tự do diễn đạt. (0.5 điểm)

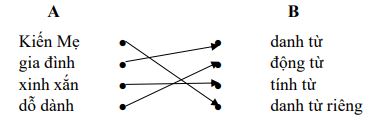
5. Học sinh tự do diễn đạt. (0.5 điểm)

6. Từ láy: vất vả, nghỉ ngơi, thầm thì.

HS điền đúng 2 đến 3 từ được (0.5 điểm)

7. c (0.5 điểm)

8. HS điền đúng 2 đến 3 từ được 0.5 điểm; điền đúng 4 lần được 1 điểm.



9. Gợi ý: Sao bác Cú Mèo thông Minh thế?

Sao Kiến Mẹ yêu các con nhiều thế?

HS viết được câu hỏi đúng về nội dung và cấu trúc câu được 0,5 điểm.

Nếu không viết hoa đầu câu và thiếu dấu câu: không tính điểm.

**II. KIỂM TRA VIẾT: (10 điểm)**

**1. Viết chính tả: (2 điểm) Phụ huynh đọc bài cho học sinh viết**

- Tốc độ đạt yêu cầu; chữ viết rõ ràng, viết đúng kiểu chữ, cỡ chữ; trình bày đúng quy định, viết sạch, đẹp: 1 điểm.

- Viết đúng chính tả: 1 điểm (mắc 1 – 2 lỗi trừ 0,25 điểm, mắc 3 – 4 lỗi trừ 0,5 điểm, mắc 5 lỗi trừ 0,75 điểm, mắc từ 6 lỗi trở lên trừ 1 điểm)

**2. Tập làm văn (8 điểm)**

1. Mở bài: HS viết đúng mở bài theo yêu cầu (1 điểm)

2. Thân bài: 4 điểm

+ Viết đúng nội dung đề bài: 1,5 điểm.

+ Kĩ năng diễn đạt câu: 1,5 điểm.

+ Cảm xúc trong từng ý văn, câu văn: 1,0 điểm.

3. Kết bài:: 1 điểm.

4. Chữ viết, chính tả: 0,5 điểm.

5. Dùng từ, đặt câu: 0,5 điểm.

6. Sáng tạo: 1 điểm.